

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH LIÊM
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2019/HS-ST
Ngày: 13 - 11 - 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lại Xuân Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Hà;

2. Bà Vũ Thị Duyên.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thế Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019, tại Hội trường Nhà văn hóa xã Thanh Hà, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 66/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo:

+ **Vũ Đức Th** (tên gọi khác: Lê Đức Th) - sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn BL, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không xác định được) và bà Vũ Thị Ng; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 18/3/2011 và ngày 14/4/2011, bị Công an huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính với hình thức cảnh cáo về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; ngày 07/11/2011, bị Công an huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính với hình thức cảnh cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản”; ngày 29/12/2011, bị Chủ tịch UBND huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam ra quyết định đưa người nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc, thời hạn 24 tháng; ngày 25/11/2013, bị Chủ tịch UBND huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam quyết định về việc áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy, thời hạn 24 tháng. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/8/2019 đến ngày 01/9/2019 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam, có mặt.

- Bị hại: Ông Đinh Hồng T1 - sinh năm 1959 và bà Trần Thị C - sinh năm

1963; cùng nơi cư trú: Thôn NT, xã TT, huyện TL, tỉnh Hà Nam; ông T1 có mặt, bà C vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Vũ Văn Q - sinh năm 1986; nơi cư trú: Đội 3, thôn BL, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Bà Đinh Thị L - sinh năm 1931; nơi cư trú: Thôn NT, xã TT, huyện TL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Bà Vũ Thị Ng - sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn BL, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Anh Bùi Hữu Tr - sinh năm 1996; nơi cư trú: Xóm ..., xã NK, huyện NL, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

+ Anh Trịnh Minh H - sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn TX, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi trưa ngày 14/8/2019, khi đang đi bộ tại khu vực ngã tư Xuân Thành thuộc địa phận xã Thanh Nguyên, huyện Thanh Liêm, Vũ Đức Th gặp và được bạn là Vũ Văn Q đi xe máy chở Th đi chơi. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi cả hai đi ngang qua nhà ông Đinh Hồng T1, trú tại thôn NT, xã TT, huyện TL, tỉnh Hà Nam, Th nhìn thấy ông T1 đang bơm nước rửa sân nên bảo Q dừng xe lại để Th vào nhà ông T1 chơi, còn Q ngồi trên xe mô tô đứng ở ngoài cổng đợi Th. Sau khi chào hỏi ông T1, Th đi vào ngồi ghế ở phòng khách nhà ông T1 và nói chuyện với bà Trần Thị C (là vợ ông T1) khi đó đang ngồi ở phòng bếp. Một lúc sau, Th đi ra cổng xin Q điều thuốc lá rồi quay lại ngồi ở ghế gỗ dài trong phòng khách nhà ông T1, lúc này ông T1 vẫn đang bơm nước rửa sân bên ngoài. Tại đây, Th phát hiện thấy trên ghế mình đang ngồi có 01 chiếc quần soóc, túi quần lộ ra 01 chiếc ví, nên Th nảy sinh ý định lấy trộm chiếc ví. Lợi dụng lúc này trong phòng khách chỉ có mẹ đẻ của ông T1 là bà Đinh Thị L đang ngồi ở võng, ông T1 và người nhà không để ý, Th lén lút lấy đi chiếc ví nhét vào trong cặp quần rồi đi ra chỗ Q, ngồi lên phía sau xe mô tô bảo Q điều khiển xe mô tô chở đi. Q chở Th đi về phía cầu Tân, xã Thanh Hương, huyện Thanh Liêm, cách nhà ông T1 khoảng 500m, Th ngồi sau xe mô tô mở chiếc ví vừa lấy được ra kiểm tra đếm được số tiền 14.900.000 đồng bao gồm 14.500.000 đồng loại tiền mệnh giá 500.000 đồng và 400.000 đồng gồm các tờ mệnh giá khác nhau. Th lấy hết số tiền trong ví rồi ném chiếc ví cùng toàn bộ giấy tờ có trong ví ở lề đường bê tông. Sau đó, Th nhờ Q chở xuống huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Trên đường đi, Th đưa cho Q 600.000 đồng và nhờ Q đến quán mua bán sửa chữa điện thoại HVS của anh Trịnh Minh H ở thôn PG, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam để chuộc chiếc điện thoại OPPO F1s mà Th đã cầm cố trước đó. Sau khi chuộc được điện thoại của Th, Q quay lại chở Th đến nhà nghỉ thuộc địa phận

huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Tại đây, Th đưa cho Q 1.400.000 đồng và nhờ Q quay về quán ăn của anh Bùi Hữu Tr ở khu vực thôn BL, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam để trả tiền Th đã vay của anh Tr từ trước và lấy chiếc xe mô tô mà Th mượn của Q trước đó cầm cố ở đây để vay tiền. Q một mình quay về trả tiền và lấy xe mô tô, Th ở lại nhà nghỉ một mình, sau đó tiêu sài cá nhân hết số tiền trộm được. Sau khi bị phát giác, Th đã đến Công an huyện Thanh Liêm đầu thú và khai nhận toàn bộ sự việc.

** Vật chứng thu giữ:* 01 quần soóc màu ghi xám do ông Đinh Hồng T1 tự nguyện giao nộp; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1 thu giữ của Vũ Đức Th; truy tìm thu giữ tại khu vực lề đường bê tông thuộc địa phận thôn Nham Tràng, xã Thanh Tân, huyện Thanh Liêm 01 ví da màu nâu đen, dạng ví nam, kích thước (20 x 12)cm có hai ngăn lớn và nhiều ngăn phụ trong tình trạng bị ướt, bên trong ví có 01 Giấy chứng minh nhân dân, 02 Thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên Đinh Hồng T1.

Ngày 05/9/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Liêm đã trả lại cho ông Đinh Hồng T1 01 chiếc quần soóc, 01 ví da màu nâu đen, 01 Giấy chứng minh nhân dân và 02 Thẻ bảo hiểm y tế.

** Về trách nhiệm dân sự:* Ông Đinh Hồng T1 và bà Trần Thị C yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 17.700.000 đồng và không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Bản cáo trạng số 63/CT-VKSTL ngày 24/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm đã truy tố Vũ Đức Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

**** Tại phiên tòa:***

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Đức Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự - Xử phạt Vũ Đức Th từ 15 đến 21 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điều 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự - Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Đinh Hồng T1 và bà Trần Thị C số tiền 14.900.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho Vũ Đức Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1.

- Bị cáo Vũ Đức Th thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại Đinh Hồng T1 đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật và yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 14.900.000 đồng, như theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, Vũ Đức Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Với mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác để có tiền tiêu sài cá nhân, khoảng 16 giờ ngày 14/8/2019, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của gia đình ông T1, Vũ Đức Th đã vào nhà ông Đinh Hồng T1 và bà Trần Thị C ở thôn NT, xã TT, huyện TL, tỉnh Hà Nam chơi và lén lút trộm cắp 01 chiếc ví bên trong có số tiền 14.900.000 đồng cùng giấy tờ cá nhân của vợ chồng ông T1.

[3] Hành vi nêu trên của Vũ Đức Th là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, chiếm đoạt tài sản có trị giá trên 2.000.000 đồng và dưới 50.000.000 đồng. Hội đồng xét xử kết luận: Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm truy tố Vũ Đức Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

Xét về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân rất xấu.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Qua xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người nghiện ma túy, đã nhiều lần bị xử phạt hành chính và bị áp dụng các biện pháp hành chính khác nhau, nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân trở thành công dân có ích cho xã hội, mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật, không chịu cải

tạo. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định; nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 quần soóc màu ghi xám, 01 ví da màu nâu đen, 01 Giấy chứng minh nhân dân và 02 Thẻ bảo hiểm y tế: Đây là tài sản hợp pháp của ông Đinh Hồng T1, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông T1 là đúng pháp luật.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1 thu giữ của Vũ Đức Th: Đây là tài sản hợp pháp của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án dân sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại xác định số tiền để trong ví bị mất là 17.700.000 đồng, bị cáo xác định số tiền lấy được là 14.900.000 đồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất nhưng bị hại và bị cáo đều giữ nguyên lời khai. Ngoài lời khai của bị cáo, bị hại thì không có căn cứ nào xác định chính xác số tiền ông T1 và bà C bị mất, nên Hội đồng xét xử xác định số tiền bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 14.900.000 đồng. Tại phiên tòa, bị hại Đinh Hồng T1 thay đổi quan điểm và yêu cầu bị cáo bồi thường 14.900.000 đồng. Vì vậy, buộc Vũ Đức Th phải bồi thường cho ông Đinh Hồng T1 và bà Trần Thị C số tiền là 14.900.000 đồng.

[6] Đối với Vũ Văn Q là người điều khiển xe mô tô chở Th đến nhà ông Đinh Hồng T1, cầm tiền của Th đưa để chuộc xe mô tô và điện thoại di động: Quá trình điều tra xác định Th không bàn bạc với Q và cũng không nói cho Q biết việc lấy trộm ví tiền của ông T1. Bản thân Q cũng không được hưởng lợi gì từ số tiền này, nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với Q là đúng pháp luật.

Đối với Bùi Hữu Tr và Trịnh Minh H: Quá trình điều tra xác định cả hai đều không biết số tiền Q đưa để chuộc điện thoại, chuộc xe mô tô là do Th phạm tội mà có, nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với anh Tr và anh H là đúng pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điều 357, 468, 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Đức Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Xử phạt bị cáo Vũ Đức Th 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là 23/8/2019.

2. Trách nhiệm dân sự: Buộc Vũ Đức Th phải bồi thường cho ông Đinh Hồng T1 và bà Trần Thị C số tiền 14.900.000đ (mười bốn triệu chín trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Xử lý vật chứng: Trả lại cho Vũ Đức Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1 màu trắng, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án dân sự (Chi tiết vật chứng như trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/10/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Thanh Liêm với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm).

4. Án phí: Bị cáo Vũ Đức Th phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 745.000đ (bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo và bị hại có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Công an huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THA DS huyện Thanh Liêm;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Xuân Cảnh